

UBND PHƯỜNG HÒA KHÁNH  
**TRẠM Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/TTr-TYT

Hòa Khánh, ngày 15 tháng 7 năm 2026

### TỜ TRÌNH

Về việc báo tăng người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trạm Y tế phường Hòa Khánh trên cổng thông tin điện tử Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Kính gửi:

- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;
- Phòng Nghiệp vụ Y;
- Bảo hiểm xã hội cơ sở Thanh Khê.

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc chuyển giao nhiệm vụ dự phòng, dân số và hoạt động các Trạm Y tế xã, phường từ Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về Ủy ban nhân dân các xã, phường;*

Để có căn cứ pháp lý trong việc thực hiện thanh toán khám, chữa bệnh BHYT năm 2026 giữa Trạm Y tế phường Hòa Khánh và BHXH Cơ sở Thanh Khê.

Nay Trạm Y tế phường Hòa Khánh làm tờ trình về việc báo tăng người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trạm Y tế phường Hòa Khánh (Danh sách đính kèm theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

Rất mong sự quan tâm, tạo điều kiện của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, Phòng Nghiệp vụ Y, Bảo hiểm xã hội Cơ sở Thanh Khê./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TYT. 



Võ Phạm Mi Trang

### DANH SÁCH TĂNG NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI ĐƠN VỊ

(Đính kèm Tờ trình số 01/TYT ngày 15 tháng 07 năm 2026 của Trạm Y tế phường Hòa Khánh)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HÒA KHÁNH**
2. Địa chỉ: 408 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
  - Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 6 (Buổi sáng từ 07h00 - 11h30 và buổi chiều từ 13h30 - 17h00)
  - Thời gian hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 24 giờ/ ngày, 7 ngày/tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| TT | Họ tên           | Số GPHN/ Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB                                                 | Vị trí chuyên môn                                             | Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác | Ghi chú                                                            |
|----|------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1  | Võ Phạm Mi Trang | 007976/DNA-CCHN  | Khám, tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV; phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Th.S Đinh dưỡng/Bác sỹ Y học dự phòng- Phó Giám đốc phụ trách | Không                               | Chuyên công tác từ TTYT Khu vực Liên Chiểu về TYT kể từ 01/07/2026 |



| TT | Họ tên       | Số GPHN/ Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                                                                                                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB                                                 | Vị trí chuyên môn     | Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác | Ghi chú                                                            |
|----|--------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
|    |              |                  | cộng đồng ngày 27/5/2015 của BHYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ dự phòng, y sỹ; Chuyên khoa Dinh dưỡng |                                                                                             |                       |                                     |                                                                    |
| 2  | Phạm Lê Hùng | 008030/DNA-CCHN  | Tham gia sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của Y sỹ quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV  | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Y sỹ                  | Không                               | Chuyển công tác từ TTYT Khu vực Liên Chiểu về TYT kể từ 01/07/2026 |
| 3  | Hà Thị Hạnh  | 009032/DNA-CCHN  | Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số                                                                                             | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-                                            | Bác sỹ Y học dự phòng | Không                               | Chuyển công tác từ TTYT Khu                                        |

| TT | Họ tên           | Số GPHN/ Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB                                                 | Vị trí chuyên môn                           | Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác | Ghi chú                                                            |
|----|------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
|    |                  |                  | 10/2015/TTLT-BYT-BNV                                                                                                                                                                                   | 17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công                                                 |                                             |                                     | vực Liên Chiểu về TYT kể từ 01/07/2026                             |
| 4  | Lê Công Thái     | 009142/DNA-CCHN  | Khám, tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV; phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; Chuyên khoa Y học gia đình | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Bs CKI Y học gia đình/Bác sĩ Y học dự phòng | Không                               | Chuyển công tác từ TTYT Khu vực Liên Chiểu về TYT kể từ 01/07/2026 |
| 5  | Mai Thị Kim Loan | 002720/DNA-CCHN  | Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn                                                                                                                              | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo                | Hộ sinh viên                                | Không                               | Chuyển công tác từ TTYT Khu vực Liên Chiểu về                      |

| TT | Họ tên           | Số GPHN/ Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                                                                                                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB                                                 | Vị trí chuyên môn | Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác | Ghi chú                                                            |
|----|------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
|    |                  |                  | ng nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh                                                                                                      | lịch phân công                                                                              |                   |                                     | TYT kể từ 01/07/2026                                               |
| 6  | Phạm Thị Kim Hoa | 002645/DNA-CCHN  | Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Điều dưỡng viên   | Không                               | Chuyển công tác từ TTYT Khu vực Liên Chiểu về TYT kể từ 01/07/2026 |
| 7  | Ngô Thị Mỹ Hạnh  | 007599/DNA-CCHN  | Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh                               | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên      | Không                               | Chuyển công tác từ TTYT Khu vực Liên Chiểu về TYT kể từ 01/07/2026 |

### DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TẠI ĐƠN VỊ

(Đính kèm Tờ trình số 01/TYT ngày 15 tháng 07 năm 2026 của Trạm Y tế phường Hòa Khánh)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HÒA KHÁNH**
2. Địa chỉ: 408 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
  - Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 6 (Buổi sáng từ 07h00 - 11h30 và buổi chiều từ 13h30 - 17h00)
  - Thời gian hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 24 giờ/ ngày, 7 ngày/tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| TT | Họ tên           | Số GPHN/ Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB                                                 | Vị trí chuyên môn                     | Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác | Ghi chú                                                            |
|----|------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1  | Võ Phạm Mi Trang | 007976/DNA-CCHN  | Khám, tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV; phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng ngày | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Th.S Dinh dưỡng/Bác sỹ Y học dự phòng | Không                               | Chuyển công tác từ TTYT Khu vực Liên Chiểu về TYT kể từ 01/07/2026 |



| TT | Họ tên           | Số GPHN/ Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                                                                                              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB                                                 | Vị trí chuyên môn | Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác                                             | Ghi chú |
|----|------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    |                  |                  | 27/5/2015 của BHYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ dự phòng, y sỹ; Chuyên khoa Dinh dưỡng |                                                                                             |                   |                                                                                 |         |
| 2  | Nguyễn Văn Chinh | 0005167/ĐNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh da khoa                                                                                                   | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Bác sỹ da khoa    | Ngoài giờ hành chính (Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h30-13h30 và 17h00-21h00; Thứ Bảy, |         |

| TT | Họ tên       | Số GPHN/ Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB            | Vị trí chuyên môn                           | Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác        | Ghi chú                              |
|----|--------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------|
|    |              |                  |                                                                                                                                                                                    |                                                        |                                             | Chủ Nhật tại phòng khám cá nhân đã đăng ký |                                      |
| 3  | Phạm Chải    | 007614/DNA-CCHN  | Tham gia sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của Y sĩ quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) | Y sĩ                                        | Không                                      |                                      |
| 4  | Lê Công Thái | 009142/DNA-CCHN  | Khám, tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-                                                                                                                   | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) | Bs CKI Y học gia đình/Bác sĩ Y học dự phòng | Không                                      | Chuyên công tác từ TTYT Khu vực Liên |

| TT | Họ tên           | Số GPHN/ Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                                                                                                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB                                                 | Vị trí chuyên môn     | Thời gian DKHN tại cơ sở KB,CB khác | Ghi chú                       |
|----|------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|-------------------------------|
|    |                  |                  | BYT-BNV; phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; Chuyên khoa Y học gia đình | Tham gia trực theo lịch phân công                                                           |                       |                                     | Chiều về TYT kể từ 01/07/2026 |
| 5  | Nguyễn Thị Hương | 001698/DNA-GPHN  | Y học dự phòng                                                                                                                         | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Bác sỹ Y học dự phòng | Không                               |                               |
| 6  | Lê Thị Thu Hải   | 002764/DNA-CCHN  | Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều          | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Điều dưỡng            | Không                               |                               |

| TT | Họ tên            | Số GPHN/ Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                                                                                                   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB                                                 | Vị trí chuyên môn               | Thời gian DKHN tại cơ sở KB,CB khác | Ghi chú |
|----|-------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------|---------|
|    |                   |                  | dưỡng                                                                                                                               |                                                                                             |                                 |                                     |         |
| 7  | Đặng Thị Thu Hà   | 2002762/DNA-CCHN | Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản | Không                               |         |
| 8  | Trần Thị Như Thủy | 009181/QNA-CCHN  | Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ. | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Y sĩ                            | Không                               |         |
| 9  | Lê Thị Ly Ly      | 009780/DNA-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền                                                                                           | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)                                      | Y sĩ Y học cổ truyền            | Không                               |         |

| TT | Họ tên                  | Số GPHN/ Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                                                                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB                                                 | Vị trí chuyên môn | Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác | Ghi chú                                                            |
|----|-------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 10 | Nguyễn Thị Phương Trinh | 007288/DN-CCHN   | Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng          | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Điều dưỡng viên   | Không                               |                                                                    |
| 11 | Phạm Lê Hùng            | 008030/DNA-CCHN  | Tham gia sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của Y sĩ quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Y sĩ              | Không                               | Chuyển công tác từ TTYT Khu vực Liên Chiểu về TYT kể từ 01/07/2026 |
| 12 | Lê Thị Vang             | 002895/QT-CCHN   | Hộ sinh hạng IV theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-                                                                                  | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)                                      | Hộ sinh viên      | Không                               |                                                                    |

| TT | Họ tên           | Số GPHN/ Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                                                                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB                                                 | Vị trí chuyên môn     | Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác | Ghi chú                                                            |
|----|------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
|    |                  |                  | BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                                         | Tham gia trực theo lịch phân công                                                           |                       |                                     |                                                                    |
| 13 | Hà Thị Hạnh      | 009032/DNA-CCHN  | Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV                                          | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Bác sĩ Y học dự phòng | Không                               | Chuyển công tác từ TTYT Khu vực Liên Chiểu về TYT kể từ 01/07/2026 |
| 14 | Mai Thị Kim Loan | 002720/DNA-CCHN  | Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên          | Không                               | Chuyển công tác từ TTYT Khu vực Liên Chiểu về TYT kể từ 01/07/2026 |
| 15 | Phạm Thị Kim Hoa | 002645/DNA-CCHN  | Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội                                  | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo                | Điều dưỡng viên       | Không                               | Chuyển công tác từ TTYT Khu vực Liên Chiểu về                      |

| TT | Họ tên          | Số GPHN/ Số CCHN    | Phạm vi hành nghề                                                                                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB                                                 | Vị trí chuyên môn | Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác | Ghi chú                                                            |
|----|-----------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
|    |                 |                     | vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                                  | lịch phân công                                                                              |                   |                                     | TYT kể từ 01/07/2026                                               |
| 16 | Ngô Thị Mỹ Hạnh | 007599/DNA-CCHN     | Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)<br>Tham gia trực theo lịch phân công | Hộ sinh viên      | Không                               | Chuyển công tác từ TTYT Khu vực Liên Chiểu về TYT kể từ 01/07/2026 |
| 17 | Trần Diệu Trí   | 2654/CCHN-D-SYT-DNA | Dược                                                                                                            | Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)                                      | Dược sỹ đại học   | Không                               |                                                                    |

| TT | Họ tên             | Số GPHN/ Số CCHN    | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB                  | Vị trí chuyên môn | Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác | Ghi chú |
|----|--------------------|---------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------|---------|
| 18 | Huỳnh Nhật Thảo Vy | 2070/CCHN-D-SYT-ĐNA | Dược              | Từ thứ 2 đến thứ 6<br>(Sáng 7h00-11h30<br>Chiều 13h30-17h00) | Dược sỹ cao đẳng  | Không                               |         |